

Ariya Glang Anak

Written by Abd. Karim

Thursday, 04 April 2013 23:26 - Last Updated Tuesday, 09 April 2013 04:13

မြတ်ဗုဒ္ဓ : နတ် အား
၇၁ နတ် အား လို ဝတ္ထု က လို ဝတ္ထု အား ရှိ
ဗုဒ္ဓ နတ် အား လို ဝတ္ထု က လို ဝတ္ထု အား ရှိ
၇၂ နတ် အား လို ဝတ္ထု က လို ဝတ္ထု အား ရှိ
၇၃ နတ် အား လို ဝတ္ထု က လို ဝတ္ထု အား ရှိ
၇၄ နတ် အား လို ဝတ္ထု က လို ဝတ္ထု အား ရှိ
၇၅ နတ် အား လို ဝတ္ထု က လို ဝတ္ထု အား ရှိ

Ariya Glang Anak

Hiện nay, trong thôn làng ng... i Chăm còn l... u gi... nhi... u b... n "Ariya Glang Anak". Tuy nhiên, các b... n văn này ph... n nhi... u là s... sao chép qua l... i, không có s... sai bi... t l... n, nên không th... g... i là d... b... n. Thí d... nh..., trong s... u t... p c... a Thành Ph... n có ít nh... t 3 b... n

Ariya Glang Anak,

mang mã s... : TP. N° 223 trang 1-35; TP. N° 349 trang 1-73; TP N° 340 trang 3-137.

Vi... n Vi... n Đông Bắc C... Pháp (EFEO) cũng có ít nh... t cũng 4 b... n Ariya Glang Anak d... i các mã s... : CAM 137 (4), CAM 149 (5), CAM MICRO 18 (1), CHCPI 1 và nh... ng b... n này đã đ... c đ... a vào th... m... c «Catologue des manuscrits cam des bibliothèques francaises» EFEO xu... t b... n, năm 1977.

B... n Ariya Glang Anak đ... c chúng tôi mang ra gi... i thi... u d... i đây là b... n c... a CHCPI 1. B... n này đ... c các ông Ja Mata Harei, Ja Yaparang, Luw Kuang Thrang, Lam Ya Tin, Thuan Weng Nien sao l... i vào năm 1968 khi h... đang làm vi... c hay có m... t... Trung Tâm Văn Hóa Chăm Phan Rang.

Ariya Glang Anak, một tuyển tập tác văn học và là một văn kiện lịch sử quan trọng của dân tộc Chăm viết vào ngày thứ Sáu, mừng mùng i, tháng hai, năm Mùi, tức là năm Ất V 1835 theo nhà câu 82 của *Ariya Glang Anak* «*Kami sarak di dalam ariya, nasak pabaiy bulan dua sa pluh bingung Suk tanyruah*», tức là năm cuối cùng của chiến tranh chống lại sự chiếm đóng của Ja Thak Wa chống lại quân xâm lược của triều đình Huế.

Tác phẩm văn học bằng thơ này, tuy chỉ khoảng 120 câu, nhưng đầy đủ các triết luận về cuộc sống, nhu cầu sáng văn mang tính kinh điển cũng như sâu sắc các ngôn từ được sử dụng. *Ariya Glang Anak* còn là một thi phẩm để ra cho người Chăm một "sinh lực" trong điều kiện họ không còn lối thoát trước sự tiêu diệt tàn bạo của đoàn quân Minh Mạng sau ngày Champa mất năm 1832 và sau cuộc cách mạng chống lại của Ja Thak Wa vào năm 1834-1835, thất bại.

Một điều đáng bi quan khác, là so với các tác phẩm có mặt trong kho tàng văn học Chăm, *Ariya Glang Anak*

là tác phẩm gây ra nhiều sự ngạc nhiên. Sự ngạc nhiên này không gì hơn trong quần chúng bình dân Chăm, mà ngay cả với các vị được cho là uyên thâm ngôn ngữ Chăm, như : Lưu Quý Tân, «Cố thơ Chăm», trong

Phổ Thông

. Thiên Sanh Cảnh «Tiên đoán» trong

Nội San Panrang

, số 1, 1972, trang 13-14, và v.v... khi các vị này hiểu đến thu nhập

"glang anak"

trong tiêu đề thi phẩm có nghĩa là "tiên đoán", để người xem nó là một tập phẩm kí, trong khi đó từ "glang anak" ở đây, có nghĩa là "nhìn về phía trước" hay với nghĩa rộng và hàm ý hơn là "tìm một sinh lực".

Nội dung sách lược

Ariya Glang Anak đúc kết lại các điển hình thực tiễn của một vị lão thành người Chăm, trải qua hoàn cảnh đất nước Champa bị Đế quốc Việt (Việt Nam) thôn tính và bị tàn phá dưới thời Minh Mạng vào những năm 1832-1835.

Vị lão thành này (tác giả *Ariya Glang Anak*) đã cho thấy những sự hoang loạn, nỗi khiếp sợ cũng như sự xáo trộn của xã hội người Chăm khi quân giặc kéo vào giết chóc, đốt phá hủy hoại các làng mạc của dân tộc này. Quân xâm lược ngay tức khắc xô đổ nền tảng xã hội Champa. Làm cho giá trị luân lý đổ vỡ nhanh chóng xuống cấp, lòng người trở nên nham hiểm khó dò, lòng ganh ghét hận ác tính khoan dung, sự hận thù dấy lên tràn ngập, cái ác lấn chiếm cái thiện, và cộng đồng người Chăm chìm đắm vào trong đêm tối. Quân xâm lược cũng đã bày ra mặt xã hội mới trên đồng hoang tàn này. Những người có năng lực, có hiểu biết và đức độ được coi là rợ lạc hậu của đất nước thì bị quân giặc vứt ra rìa, bị kết án, tù đầy hay bị khinh chê, chèn ép phạm phụ thuộc, bóc lột, không biết gì hơn ngoài sự xu nịnh, chạy theo chân giặc, thì được quân giặc dùng để cất nhắc lên trở thành quan quyền, có địa vị trên, đứng lên đè đầu cưỡi cổ nhân dân. Tất nhiên, những phần tử này chỉ là công cụ để cho quân xâm lược sai khiến. Do vậy, mà xã hội Chăm trở nên tối tăm hơn.

Trong cơn bão loạn và trong đêm tối của dân tộc Chăm, *Ariya Glang Anak* cũng đứng phát thanh oai sinh lực, và đưa nó ra như một cái phao hay đóm lửa soi đường cho người Chăm còn sống sót bám lấy, để cho họ khỏi chìm đắm hay mất đường trong đêm tối.

Phiên âm

Trong phần phiên âm của tác phẩm này, chúng tôi sử dụng hệ thống phiên âm La Tinh quốc tế của Viện Viễn Đông Pháp. Để các bạn nên lưu ý cách phát âm của một số phụ âm và nguyên âm sau :

Nd = nduec (chảy), ndom (nói)

Mb = mbeng (ăn), mboh (thầy)

Nj = njep (phải), njuh (cái)

Â = tiếng động vật ở cửa tiếng Việt, như hâ (nó), jiâ (thu)

O = tiếng động vật ở cửa tiếng Việt, như oh (không có), hadom (bao nhiêu)

Aow = tiếng động vật ở cửa tiếng Việt, như pataow (chăn), tanaow (đực)

Chú thích

Chữ nôm trong dấu ngoặc [...] là từ mà người Chăm thường dùng hôm nay. Số nôm trong [...] là số trang của tác phẩm Akhar Thranh.

Bản phiên âm Ariya Gleng Anak

1. Gleng anak linyaiy likuk jang oh hu,

bhian drep ngap ralo, pieh hapak khin ka thraong,,

2. Panrang Kraong Parik Pajai halei gilaong,

kiem basei khin ka raong, kacuec tabiak jieng darah,,

3. gram saravan dui di hagait blaoh o thah,

mbai tabuh di grep narah, tagrang ka-ndaong pak halei,,

4. tel thun nathak athaih nan ra brei,

apuei kadhira mbeng palei, nager chai drut merai,,

5. deng di pur khin mbeng parabat o ka ra mai,

nâh gep blaoh pabrai, menyum tathik khin ka thu,,

6. balan tujuh Lengka merai sumu,

klaw pakal merai saong nyu, Kawei angan bhum Kawei,,

7. grum menyu klaw yawa tathrot di drei,

praittik jang megei, tajot sala jang tatuen,,

8. ra caik tapeng cataik taduk luai phun,

kaing agha pieh tanan, palai pajaih aia urang,,

9. ra caik ulik daok pakhik phunarang,

di grep tapien ra pawang, pa-mbuk pajaih nan ka drei,,

10. grum menyiriyak tathrot kayuw megei,

sa-ai o krân ka adei, mik o krân lac kamuen,, [2]

11. mboh mabai saong janâk dom di on,

dhar phuen calah caluen, ra mâk di drei nao dahluw,,

12. pak aia nan ra brei marai pathuw,

pa-ndep tanâh dak batuw, jhak hapak duen pataom,,

13. jhak dahlaw siam hadei nan methraong,

menyum tathik tabeng saong kraong, o thei ra mai ngap di drei,,

14. dat [< adat] kayuw phun hapak jruh tanan,

o ken jruh pak biken, drei tacei wek ka drei,,

15. duissak ké pep di thei,

ndem saong gep blaoh kakei, methuw khin nduec duah pajeng,,

16. ra brei ralo lac takik mbeng oh tel,

kheng hadom lac liman, trei hadom lac lipa,,

17. dalam o dreh norapat sa kaya,

urang bihuh bihah biha, bihi takeng hu abih,,

18. mbeng athar aik talang pa-abih,

duen pa-mbuk nda ka jrih, palai lihik di urang,,

19. hajieng ngap di lin ginreh pabi-ndang,

di grep tapien ra pawang, halei nager drei khin nao,,

20. kheng di lot dahlaw liman hadei kubaw,

praong pran kheng di nao, blaoh liphuai sakasan,,

21. daok di lot yuw ra nao di danal,

binyuel hawing mai wer, ka-njung dalam lo ra-ong,, [3]

22. gram narah laik karam yuw khin ndong,

apuei ngah yuw khin bhong, tani ra lac yuw tani,,

23. an di mbeng mbrai akam memâh tali,

kahlaom meyaom lac bingi, bibak janâk ka mang njep,,

24. krung di grep rai dahlaw urang padep,

drei ginaong mbuah gep, ra pa-on haniim ka drei,,

25. ew padaong di krâh melam ngan harei,

mbuah kar lo ka thei, tathrât mehu lo mang kal,,

26. klak taba on ka mbak siam ahar,

mboh riyak coh mang kal, dom bi biak lac mekrâ,,

27. bilan sa pluh nathak athaih nan mang hu,

apuei tiah krung mang Cru, cuh janâk mbeng batuw,,

28. yah biak athar thibar o thei ra thuw,

di grep narah mai payuw, di sakaray jang oh hu,,

29. ra mâk hadam pa-ndik limân duah magru,

ra mâk athuw khin ka hu, pa-ndik rimaong duah amal,,

30. ra mâk takuh pa-ndik caguer duah bariyar,

ra mâk bata ngap saban, ka araok daok ba-ndang,,

31. dalam nager Sri Banây ita karang,

ralo sup jaik li-mbang, ralo melam jaik hadah,, [4]

32. juk hajan sup lingik yuw khin drah,

khin lam apuei sak narah, di Prangdarang drei ta ni,,

33. danuh abih sa manga di lok kani,

patao kuyuw ngan nabi, krâm hawei hala kuyuw,,

34. abih pakar jang hadai deng pathuw,

di lok ni drei oh thuw, thei mai lac saong drei,,

35. mbuah kar haduis rup min likei,

daok gi-ndeng juai brei, hanuk yawa urang gi-naong,,

36. di lok ni hu hajan hu khaong,

hu kanu hu dhaong, hu pa-ndiak hu li-an,,

37. siam dahlaw jhak hadei dom di ken,

ralo pa-ndiak pakik li-an, ralo janâk pakik haniim,,

38. hamit grum klaw yawa dih pur,

di lok kani thuw khin on, drei urang set hatai,,

39. mboh ra ndik janâk patih tabiak marai,

ra deng di lamnga Pajai, di bhum Patih drei tak ni,,

40. kunal di tian ndom bi biak urang tanyi,

ka dahlaw mai yuw ni, di grep narah mai kanal,,

41. sa mbeng siam saong jhak jang yuw nan,

juai pachom lac tel, abih jeh ra brei pathuw,,

42. abih phun dom rai janâk oh thaw,

yah ka-mlah puec bi yuw, panuec nan biruw ma siam,, [5]

43. asit praong likei kumei drei urang,

puec siber khin ka siam, juai bilei yuw mang kal,,

44. dom jhak ra kaoh pa-mbuk rabuw awan,

ra pawait di riim pakal, jet gila ra brei pathaw,,

45. kahlaom di lot dunya ew likuw,

likei kumei lijang buw, tuk halei jang oh wer,,

46. mabai janâk ké mboh dreh tak nan,

sa paceng nan mang tel, hajieng oh puec praong hatai,,

47. daok di lot krân ka lot ni hai,

juai puec tui hatai, pagep pakrâ teng tabeng,,

48. juai mboh siam ahar ranak khin mbeng,

jama-o tian tateng, dalok tabiak ken khin duen,,

49. juai megru tasep hatai ndom kaphuer,

caik di tian dom bi aen, oh njep urang tel kaya,,

50. magru panuec thattiak baik ita,

siam ramiik jhak caga, paceng janâk mang anak,,

51. yang bita supit sumat threh tabiak,

oh kakei lac ngap, janâk haniim wek ka drei,,

52. praong di lot pak pakal [< pakar] wey likei,

ngap oh thah gem di drei, o thuw ka hagait pak pakal [< pakar],, [6]

53. po pajieng sa rathuk tajuh awan,

mbak taba mathem yaman, Débita séh maleng,,

54. hamiit danây apuei kadhira srok khin mbeng,

di parabat khin karem, di jallidi khin hakaoh,,

55. di grep tapien ra pawang daok blaoh,

khin thac tathik pahakaoh, da-ndep kawek sa paceng,,

56. narah ita dakik siam ralo habeng,

praong akaok kieng di mbeng, kasal kalik mang set hatai,,

57. dalam ralo janak saong mabai,

haniim ayuh jang oh hai, nâm angan lijang oh hu,,

58. rai drei sapajieng rei saong nyu,

ralo ginaong puec oh hu, ra brei janak mai ka drei,,

59. hajieng mabaoh blaoh libuah jruh ndei,

kayua duis mang halei, pieh wek ka ita,,

60. krung ra lac tathik darak cuah liga,

padeh tak nan ân ka, juai bilei ka urang,,

61. mah likam laik tama oh sak karang,

ndong tagok matâh karam, blaoh oh hu thei ra thuw,,

62. uken basei haban tamrak ngan batuw,

thattiak athar gihlaw, mang tathit kal merai,,

63. daok sa drei sa nager di krâh hanrai,

di krâh tasik cuah hajai, halei nager drei sa thuw,, [7]

64. daok tabur khan aw pataih li-uw,

ba alin thei oh thuw, ra pambuk pieh tak nan,,

65. ra brei janâk parabha gep bitel,

ka-nda drei mbuah kar, lac oh mboh hagait di kuw,,

66. sa manga di lot ni ew likuw,

ra pa-on drei dahlaw, sumu saong tian drei takrâ,,

67. habien drei lac mbeng thruk mahu,

bibak janâk khin ka hu, mang mboh urang khin pajieng,,

68. daok di lot bi ligaih juai peng,

panuec kadha waiy weng, tian hacih nan mang siam,,

69. kumi panah di manes blaoh akhan,

ka sa rabang pak pakal [< pakar], di dalam rup ita,,

70. supit sumat subik saong Yang Bitu,

âng ka thah sa-ai kacua, âng jet nan adei,,

71. sa nager nan tabiak mang halei,

ra nâh tabiak ew karei, pak pakal [< pakar] bhum hapak,,

72 thei urang khik tanan ndom bi biak,

apan panuec thattiak, hu haniim min likei,,

73. yah meset pasumu tian drei,

graing také hu rei, kasal kalik hu bila,, [8]

74. nan jeh ra lac drei tel kaya,

oh thei puec hu tra, urang plaih jeh di drei,,

75. mabai janâk nao hapak gam di drei,

ukan merai mang halei, daok dalam rup ita,,

76. sa pakal [< pakar] ghak abih grep aia,

jhak hadom pataba, ginaong sibar ra pasiam,,

77. juai puec yuw urang nao di ngaok rabang,

mebuk mata hawing hawang, yer tangin o krân hapak,,

78. praong di lot ni ra lac yang pa-ndiak,

angin gilaoh mai macuak, taginâm sup lingik,,

79. di lot ni praong yaom aia tathik,

ra ngap kapar [< kapal] blaoh ndik, také di ngaok dalah riyak,,

80. dunya maong tak nan siam saong jhak,

meset mejii mak klak, likuw haniim baik likei,,

81. rup ita ukan batuw ngan bathei,

urang paraong aen rei, mata mboh di mata,,

82. kumi sarak di dalam ariya,

nathak pabaiy balan dua, sa pluh bangun sut tanyruah,,

83. mboh ra lac apuei kadhira ghueh drah,

juai peng blaoh ka-mlah, urang pahue min likei,,

84. mbuah kar oh kan ina mak pablei,

duis pabah sep drei, yawa juai thuak yawa,, [9]

85. jhak saong siam daok ngaok Débata,

padeh tak nan ân ka, thei likuw jang oh hu,,

86. abih pajaih lijang yuw saong nyu,

sep lihik jang oh hu, sa pajieng saong ita,,

87. mathin matham tahu tahang rahi raha,

ra buh apuei pa-ndam sara, ra payak haniim ka drei,,

88. kahlaom di lot praong hatai oh krân ka thei,

ra mak akaok ngap drei, ra mak agha ngak hajung,,

89. tarah thibar sa tanih yuw krung,

tamuh mang kal blaoh jieng, mathut hatai siam khin daok,,

90. nan mang hu linang hatai hu mbaok,

drei urang siam khin daok, medreh tathit kal marai,,

91. daok di lot krân ka lot ni hai,

ramiik pieh di hatai, thei urang ginaong di drei,,

92. praong di lot ra lac yang harei,

ra sap hatam malam harei, ké urang thuw ginaong,,

93. di lot ni maset majii chai rimaong,

ra ngap lijuak di grep gilaong, njep libuh nespabha,,

94. di lot ni maong tak nan dunya,

ginaong hadom patapa, bilei urang thraiy di drei,, [10]

95. suk hadom ra pataom pieh ka drei,

rai anâk mang ra brei, ndua anaong pa-abih,,

96. duissak daok dalam ciew ndih,

puec ligaih nyu nao abih, haniim marai raok anak,,

97. hajieng ra ngak pahlap di lot bi biak,

caga adhar mang anak, palibaih ka anak,,

98. thei urang thuw sanâng blaoh ka-uk,

khik adat matak anak, mboh haniim phuer hadei,,

99. rup ita hagao patuah oh thuw ka drei,

habien mang mboh pak halei, mang thuw lac sibar,,

100. klak caik dom panuec kakkal,

khik adat wek di dhar, samatak urang anit,,

101. yang bamong yang kulan yang sunit,

praong hatai puec camrit, oh huec di dui nan yuw,,

102. oh ken dalam sa narah mbai likuw,

dreh ra laik mangaok kayuw, tel tanah oh sei [< thei] halong,,

103. di lot ni ralo rabang njrung ra-ong,

tathrak trak oh thei tapong, truh adhwa leh padei,,

104. tuek tabiak pieh tel rai hadei

tabem pala jieng rei, bithuw hadhar ra taha,,

105. meyah pep ra matuei saong gila,

juai limuk juai ba, gap pagan tek kagek,, [11]

106. nan jeh ngap di rup drei wek,

lihik phuer dher ra plek, likuk dalam setkurai [< sakarai],,

107. mayah peng ndom bibiak tian tadhai,

hajieng yuw nan ka hatai, di riim manât o thuw ginaong,,

108. ngap dher di Malisik nda ra laong,

hajieng yuw nan ka tarakaong, praong di Po Débita,,

109. hajieng ra ngap nâm di ngaok tuara,

pak akieng takai kara, di tâh jieng thaik lingan,,

110. mang hu pieh ka lot ni ndaom kanal,

apakar riim sibar, grep manât siam matuaw,,

111. ngap radaih paga awar raong kubaw,

bi limâk kheng di nao, pajieng ja-ndun saong hatam,,

112. pabek banâk pakuec ribaong bi dalam,

gan agha gan ram, bi sa prân sa hatai,,

113. hadeng hajan aia sua laik marai,

li-ua hamu drak padai, li-ua tanâh pala tangey,,

114. blaoh pala njam paya traong pluai,

mayah aek cang chuai, mbeng pluai saong hadak,,

115. mabai janâk lo di tian mak klak,

tian drei juai jhak, biak ligaih mboh sa gleng,, [12]

116. janak haniim thei ngap pieh tabeng,

pa-ndep jhak ra gleng, mata o mboh di mata,,

117. gleng di ngaok po lingk Débita,

trun tanyi dunya, hajieng sanâng blaoh o njep,,

118. khin ka siam bi ligaih o thei pakep,

khik dher phuer padep, lot ni dom daok paceng,,

119. set hatai puec kaphuer kheng kadeng,

pabu batuw jhaok mbeng, tathik manyum aia tathik,,

120. tian pachom lac dua baoh lingk,

hajieng maduh saong hakik, o krân ka dhar phuer hadei,,

121. set hatai di ndih malam hadai lipei,

madeh hadah jieng harei, mata mboh di mata,,

122. urakni thuw ka drei duissa,

di luic nager thuak yawa, mang mata bi bak baoh mata,,

123. tathit dalam kura-ân matâh adarha,

ra brei angan duissa, o mboh rup yuw liman,,

124. mayah pep di glai rem banân,

pok mata gleng krân, duis khin nduec ndik kayuw,,

125. praong lo di lot ni thei ra thuw,

po daok ngaok baluw, mata pakraing baoh mata. ./.